|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH HÀ TĨNH**ĐOÀN GIÁM SÁT**Số: 47/BC-ĐGS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát chuyên đề về công tác quản lý di sản văn hóa**

**trên địa bàn tỉnh**

*(Trình tại Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVII)*

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-HĐND, ngày 07/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “*Công tác quản lý các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh”,* Đoàn đã ban hànhKế hoạch số 11/KH-ĐGS và Thông báo số 20/TB-ĐGS ngày 10/5/2018 triển khai chương trình giám sát. Theo đó, Đoàn đã chia thành 2 tổ, trực tiếp khảo sát tại 52 di tích lịch sử, văn hóa[[1]](#footnote-1); 5 Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm[[2]](#footnote-2); di sản Mộc bản Trường học Phúc Giang; tổ chức giám sát và làm việc với 11 đơn vị cấp huyện[[3]](#footnote-3); các địa phương còn lại, Đoàn giám sát qua báo cáo.

Nhìn chung, công tác giám sát được chuẩn bị công phu, đúng quy định; các văn bản phục vụ hoạt động giám sát được gửi tới các đơn vị đầy đủ, kịp thời. Các đơn vị, địa phương chịu sự giám sát cơ bản đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn trong việc xây dựng báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và chuẩn bị nội dung làm việc.Tuy vậy, trong quá trình tổ chức giám sát, công tác phối hợp, chuẩn bị của một số ngành, địa phương cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm, như: Nội dung báo cáo của một số sở ngành chưa bám sát đề cương hướng dẫn, các ngành chưa phối hợp chặt chẽ với nhau để tổng hợp thông tin, cung cấp số liệu đầy đủ; một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt yêu cầu của Đoàn, gửi báo cáo chậm so với yêu cầu kế hoạch, nội dung báo cáo còn sơ sài…

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế, làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương, đơn vị liên quan, Đoàn giám sát thống nhất đánh giá kết quả công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh (giới hạn trong 5 năm gần đây, 2013-2018) như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Hà Tĩnh là vùng đất khá đặc thù, nhiều giả thuyết khoa học và chứng tích khảo cổ học coi đây là vùng đất tụ cư của người Việt cổ gắn với truyền thuyết “Cố đô Ngàn Hống” và nhà nước Việt Thường Thị trong lịch sử. Đây cũng là vùng đất “phên dậu” phía Nam trong một thời kì lịch sử khá dài với những chứng tích như núi Nam Giới, dãy Hoành Sơn…; là vùng đất hầu như thời kì nào cũng xuất hiện những danh nhân, sự kiện lịch sử tiêu biểu… Đặc điểm địa lý - văn hóa - lịch sử đó đã góp phần tạo nên một kho tàng di sản văn hóa cả vật thể, phi vật thể rất phong phú trên địa bàn Hà Tĩnh. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, liên tục bị thiên tai, chiến tranh tàn phá và ý thức của con người, nhiều di sản bị mất mát, hư hỏng, nhiều di tích chỉ còn là phế tích. Với sự nỗ lực trong công tác bảo tồn qua nhiều thế hệ, nhất là từ khi có Luật Di sản văn hóa (2001), hệ thống di sản văn hóa cả vật thể và phi vật thể đã từng bước được khảo sát, nghiên cứu, xếp hạng, trùng tu, phục dựng, truyền dạy. Về di sản văn hóa vật thể, đến nay, đã kiểm kê được trên 1 ngàn di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng, đã xếp hạng 539 di tích, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt (Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du; Ngã ba Đồng Lộc và Chỉ huy sở mặt trận 559 tại Hương Đô), 78 di tích cấp quốc gia, 459 di tích cấp tỉnh. Về di sản phi vật thể, đã được Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và các ủy ban trực thuộc ghi danh, vinh danh 5 hồ sơ tiêu biểu (Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Ca trù là di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp; Đại thi hào Nguyễn Du được vinh danh Danh nhân văn hóa thế giới; Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ được ghi danh là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương); 02 lễ hội được xếp hạng cấp quốc gia (Lễ hội Hải Thượng Lãn ông, lễ hội đền Chiêu Trưng); ngoài ra, trên địa bàn có gần 70 lễ hội lớn nhỏ, trong đó 12 lễ hội lớn được tổ chức thường niên…

Có thể khẳng định, các di sản văn hóa đã được quan tâm, bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần giáo dục truyền thống, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân; các lễ hội được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tạo điều kiện giao lưu, kết nối cộng đồng, góp phần bảo tồn những nét đẹp văn hóa của quê hương, dân tộc, thúc đẩy phát triển du lịch, trở thành nguồn lực quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về công tác quản lý nhà nước**

**1.1 Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa từng bước được tăng cường, chấn chỉnh. UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa như: Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 về Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 221/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động quốc gia “Bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh”; Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 09/12/2015 về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020”.

Trên cơ sở nội dung các văn bản chỉ đạo, một số sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện. Công tác quản lý di tích được phân cấp khá rõ, đã tạo điều kiện cho chính quyền các cấp chủ động trong việc tổ chức hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích. Đặc biệt, các di tích lịch sử - văn hóa mang tính tâm linh và di tích nhà thờ dòng họ được quản lý, bảo tồn và phát huy tốt. Một số địa phương thực hiện khá tốt công tác quản lý nhà nước ở lĩnh vực này như Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Hương Sơn…

**1.2 Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật**

Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật liên quan đến di sản văn hóa được quan tâm với nhiều hình thức như: phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Tĩnh, các tạp chí và phương tiện thông tin đại chúng khác xây dựng các chương trình giới thiệu, quảng bá về giá trị các di tích, danh thắng; tổ chức Hội nghị tập huấn quán triệt các văn bản hướng dẫn; tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Đặc biệt, đã tổ chức tốt lễ đón nhận, vinh danh và tuyên truyền, quảng bá về giá trị của các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận như Dân ca Ví, Giặm, kỷ niệm 250 năm ngày sinh Nguyễn Du, Mộc bản trường học Phúc Giang…

**1.3 Tổ chức bộ máy**

Đã quan tâm bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh ngoài cơ quan chuyên trách quản lí nhà nước (Sở VH,TT&DL) và cơ quan có liên quan (Ban Tôn giáo), đang tồn tại nhiều hình thức quản lí di tích như ban thuộc sở, đoàn thể cấp tỉnh, ban thuộc cấp huyện, ban trực thuộc cấp xã; một số di tích do tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp hoặc dòng họ, cá nhân quản lí.

Toàn tỉnh hiện có 62 cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực này, bao gồm: cấp tỉnh 49 người (Phòng Quản lý di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 3 người, số còn lại thuộc các đơn vị sự nghiệp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bảo tàng Hà Tĩnh, Ban quản lý Khu di tích Trần Phú, Khu Di tích Hà Huy Tập, Khu Lưu niệm Nguyễn Du) và Tỉnh đoàn Hà Tĩnh (Ban quản lý di tích Ngã Ba Đồng Lộc, di tích Lý Tự Trọng); cấp huyện 13 người là cán bộ phụ trách công tác Bảo tồn - Bảo tàng của 13 huyện, thành phố, thị xã. Đa số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn thuộc chuyên ngành văn hóa (44 người, chiếm 70,96%); số cán bộ được đào tạo từ chuyên ngành khác là 18 người, chiếm 29,03%. Ở cấp xã, công tác quản lý di sản do công chức văn hóa phụ trách.

Hầu hết các di tích được xếp hạng đã thành lập Ban quản lý di tích; ngoài di tích nhà thờ họ do đại diện dòng tộc quản lý thì tùy theo quy mô, giá trị, các di tích đều có sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

**1.4 Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế**

Hoạt động nghiên cứu khoa học đã được quan tâm với việc thực hiện 6 đề tài khoa học (4 đề tài đã hoàn thành với tổng kinh phí thực hiện là 2.123 triệu đồng, 2 đề tài đang triển khai)[[4]](#footnote-4); hầu hết các đề tài đều có tính ứng dụng cao, đưa ra được các giải pháp áp dụng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa như vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của Mộc bản Trường học Phúc Giang, phương thức truyền dạy và phổ cập dân ca Nghệ Tĩnh trong trường học tại Hà Tĩnh, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh…

Đã tổ chức và phối hợp tổ chức được một số hội thảo khoa học về bảo tồn di sản văn hóa như: “Nguyễn Huy Oánh và dòng văn Trường Lưu”, “Các nhân vật tiêu biểu họ Hà Việt Nam thời kỳ trung và cận đại”, “Nguyễn Du và Truyện Kiều với quê hương Hà Tĩnh”; Hội thảo khoa học quốc tế “Đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Du: Di sản và các giá trị xuyên thời đại”; “Xuân Diệu - Tác gia và di sản văn học”...

**1.5 Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong 5 năm tập trung chỉ đạo xử lý hai vụ khiếu kiện kéo dài, đó là việc xếp hạng di tích quốc gia Đền Liên Minh, xã Liên Minh, huyện Đức Thọ và việc xếp hạng Nhà thờ họ Nguyễn Đăng, xã Phù Việt, huyện Thạch Hà. Qua giám sát tại các địa phương thấy rằng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về di sản văn hóa được duy trì khá thường xuyên, qua đó đã phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích.

**1.6 Nguồn kinh phí**

Tổng kinh phí đầu tư cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giai đoạn 2013-2017 là 395.760 triệu đồng; trong đó, ngân sách tỉnh 30.260 triệu đồng, nguồn xã hội hóa 365.500 triệu đồng[[5]](#footnote-5).

 Ngân sách đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo di tích được bố trí 27 tỉ đồng, tăng dần theo từng năm[[6]](#footnote-6), kinh phí hỗ trợ các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm và Ca trù theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND là 3.870 triệu đồng, trong đó hỗ trợ cho các Câu lạc bộ Ca trù là 220 triệu đồng, chiếm 5,6%. Với số lượng di sản nhiều, nguồn hỗ trợ tuy chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn nhưng đã góp phần tạo động lực thu hút nguồn lực xã hội hóa; các tổ chức, cá nhân, dòng họ đóng góp kinh phí, ngày công, hiện vật, góp phần tích cực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Bên cạnh đó, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp cùng với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Chương trình xây dựng nông thôn mới”… đã góp phần đẩy mạnh công tác xã hội hoá bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; số lượng di tích được tu bổ, phục hồi từ nguồn huy động tăng nhanh, nhất là đối với di tích tôn giáo, di tích dòng họ.

Nhìn chung, công tác xã hội hoá được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả, nhiều di sản văn hoá được phục hồi, tôn tạo theo hình thức xã hội hoá, nhiều di tích trở thành điểm du lịch văn hoá tâm linh, thu hút đông đảo khách tham quan, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**

**2.1 Đối với di sản văn hóa vật thể**

*a) Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích)*

Nhìn chung, việc bảo tồn, tôn tạo, phục hồi hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được các cấp, các ngành quan tâm. Công tác bảo vệ và trùng tu có chuyển biến tích cực; giá trị di sản văn hóa được phát huy, gắn phát huy giá trị di tích với phát triển du lịch, góp phần giữ gìn, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân cũng như phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, sự vào cuộc quyết liệt của ngành Giáo dục và Đào tạothực hiệnchương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả thiết thực, nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh như dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo di sản gắn liền với các địa chỉ như: Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, Khu Lưu niệm Trần Phú, Hà Huy Tập, Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Chứng tích chiến tranh tại trường Hương Phúc, Di tích Chỉ huy sở Tiền phương Tổng cục hậu cần Đoàn 559 + Đoàn 500 (Hương Đô), nhà thờ Lê Hữu Trác (Sơn Quang), khu mộ và tượng đài Lê Hữu Trác (Sơn Trung); tổ chức chương trình ngoại khóa, câu lạc bộ, các cuộc giao lưu… Bên cạnh các nội dung giáo dục chính khóa, việc giáo dục về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn được thực hiện qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa qua đó góp phần giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho học sinh.

*b, Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng*

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, chưa xây dựng được nhà bảo tàng nhưng tỉnh ta đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng; hoạt động bảo tàng chủ yếu tập trung vào việc sưu tầm, lưu giữ hiện vật, phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện các đề tài khoa học về bảo tồn di sản văn hóa, hoạt động khai quật khảo cổ học. Đến nay, Bảo tàng Hà Tĩnh đang lưu giữ khoảng 10 ngàn hiện vật, trong đó có những bộ sưu tập quý có giá trị như bộ sưu tập đồ gốm cổ, tiền đồng cổ, các hiện vật khảo cổ di chỉ Thạch Lạc, Phôi Phối - Bãi Cọi, hiện vật kháng chiến chống Mỹ, kỷ vật chiến tranh, bảo vật quốc gia súng thần công…

**2.2 Công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể**

Văn hóa phi vật thể và các hình thức sinh hoạt cộng đồng được quan tâm, chỉ đạo phát triển cả về số lượng và chất lượng. Ngoài Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được ghi vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Ca Trù được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp, Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ được ghi danh là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trên địa bàn tỉnh ta còn có nhiều di sản văn hóa phi vật thể là những nét văn hóa đặc trưng của vùng, miền như: Chèo Kiều ở Nghi Xuân, hát Sắc bùa ở Kỳ Anh, hò Chèo cạn và lễ hội cầu Ngư ở Cẩm Xuyên, hò Đánh trống khắc chang ở Thạch Khê (Thạch Hà)…, các lễ hội truyền thống như đua thuyền ở xã Trung Lương, Cẩm Nhượng, lễ hội Báo ân Đô đài Ngự sử Bùi Cầm Hổ ở Hồng Lĩnh, lễ hội Chùa Hương Tích ở huyện Can Lộc, lễ hội Đền Chế thắng Phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu ở huyện Kỳ Anh, lễ hội Đền Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi ở huyện Thạch Hà, lễ hội Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác ở Hương Sơn, lễ hội chùa Chân Tiên ở Lộc Hà…

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm bằng nhiều biện pháp như chỉ đạo việc đưa Dân ca Ví, Giặm vào trường học; duy trì thường xuyên việc giảng dạy Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, chương trình dạy hát dân ca trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ tại các địa phương và trường học[[7]](#footnote-7); cùng với việc thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh (hỗ trợ đến 100 triệu đồng/năm cho Câu lạc bộ thực hiện bảo tồn thể loại Ca trù; 50 triệu đồng/năm cho Câu lạc bộ thực hiện bảo tồn Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh) đã phát huy hiệu quả, động viên các Câu lạc bộ tích cực hoạt động, ngày càng thu hút thêm nhiều thành viên tham gia, phát triển được đội ngũ nghệ nhân dân gian, tạo được sự nối tiếp giữa các thế hệ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, nhất là Ca trù và Dân ca Ví, Giặm.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

**1. Về công tác quản lý nhà nước**

***- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách pháp luật trên lĩnh vực di sản văn hóa chưa được chú trọng.*** Ngoài việc tham mưu ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh quy định quản lí, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn Hà Tĩnh, các sở ngành chức năng còn chưa chủ động tham mưu xây dựng các văn bản để tiếp tục hoàn thiện thể chế và hướng dẫn cụ thể công tác quản lý văn hóa và di sản văn hóa trên địa bàn. Vai trò của ngành chủ quản chưa rõ nét, chưa quyết liệt tham mưu, làm tốt công tác chủ trì, khâu nối với các ngành, địa phương và đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

Đến nay, tỉnh vẫn chưa có quy hoạch tổng thể về phát triển văn hóa nói chung và quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa nói riêng nên dẫn đến công tác quản lý di sản ở các địa phương còn tùy tiện, thiếu thống nhất.

Chính quyền nhiều địa phương không nắm vững các quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa; không phân định được trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân. Một số địa phương chưa coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của cộng đồng để làm tốt công tác vận động, khơi dậy nguồn lực xã hội hóa; việc chỉ đạo, điều hành có nơi, có lúc còn lúng túng, còn có biểu hiện trông chờ, ỷ lại dẫn đến sự mai một, thất truyền của di sản phi vật thể và xuống cấp nhanh chóng của di tích sau xếp hạng, trùng tu.

***- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản của Trung ương, của tỉnh chưa thường xuyên, sâu rộng***; nhận thức về di sản văn hóa của nhiều tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và trong nhân dân còn phiến diện, bất cập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý di sản chưa được quan tâm đúng mức, trong 5 năm chỉ tổ chức được 2 cuộc tập huấn cấp tỉnh.

Chưa thực sự quan tâm và chú trọng đầu tư cho công tác quảng bá, giới thiệu rộng rãi giá trị các di sản văn hóa; chưa có nhiều các ấn phẩm, vật phẩm có chất lượng quảng bá về di sản kết hợp với phát triển du lịch.

***- Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý di sản văn hóa còn nhiều bất cập.*** UBND các huyện, thành phố, thị xã chưa thực sự quan tâm trong việc tuyển chọn, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, nhất là ở cấp cơ sở; một số doanh nghiệp tham gia quản lý các khu di tích thiếu kinh nghiệm nên hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ chuyên ngành văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng cả về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ ngày càng hẫng hụt, vừa thiếu vừa yếu cả về trình độ chuyên môn và tâm huyết, trách nhiệm.

Hoạt động của các Ban quản lý di tích hiệu quả chưa cao, đang nặng về hành chính sự vụ, chưa thực hiện tốt vai trò, chức năng quản lý, nghiên cứu, khai thác, phát huy theo quy định. Các ngành chức năng chưa chủ động khảo sát, đánh giá, tham mưu để lựa chọn mô hình phù hợp về quản lí di sản văn hóa trên địa bàn.

***- Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa toàn diện.*** Chưa chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa nên việc đăng kí, triển khai một số đề tài chưa thật sự cấp thiết và phù hợp thực tiễn; chậm triển khai những đề tài cơ bản như địa chí Hà Tĩnh. Chất lượng một số đề tài nghiên cứu còn hạn chế, thiếu tính phát hiện, tổng kết, nặng về sưu tầm, mô tả, sao chép; việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực di sản chưa được quan tâm thực hiện.

Hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn, phát huy giá trị di sản còn bị động, lúng túng, chủ yếu là sự phối hợp theo đề xuất của một số tổ chức, cá nhân nên việc sử dụng, phát huy các kết quả chưa cao.

***- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa chưa thường xuyên.*** Giai đoạn 2013 - 2017, chỉ thực hiện được 02 cuộc thanh tra, kiểm tra; hàng năm, chưa xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành về lĩnh vực di sản văn hóa để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Một số di tích còn khoán trắng, bỏ mặc cho một số tổ chức, cá nhân nên xảy ra thất thoát về nguồn tiền công đức; một số nơi còn sử dụng tiền công đức tùy tiện, sai mục đích.

***- Nguồn ngân sách đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích còn hạn chế,*** có năm không được bố trí (2017); việc phân bổ nguồn kinh phí chống xuống cấp chưa có tiêu chí cụ thể, thiếu cơ chế giám sát, dẫn đến thứ tự ưu tiên đầu tư chưa rõ ràng, một số di tích như Đền Công Đồng (Hương Khê), Đình Trung (Đức Thọ) xuống cấp; Di tích lịch sử cách mạng Rộc Cồn (Hương Khê), làng K130 Can Lộc đã xếp hạng quốc gia từ nhiều năm nay nhưng chưa được quan tâm đầu tư. Sau khi Chương trình MTQG về văn hóa nhập chung vào Chương trình MTQG nông thôn mới, hầu như không được phân bổ nguồn kinh phí cho hoạt động chống xuống cấp, tu bổ di tích.

Công tác xã hội hóa để đảm bảo các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa được khai thác mạnh mẽ, thiếu định hướng, chưa có những quy định riêng cho việc tiếp nhận công đức bằng hiện vật nên việc trùng tu, tôn tạo, bố trí các hạng mục của di tích thiếu đồng bộ, thậm chí chắp vá.

Nguồn kinh phí hỗ trợ các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm và Ca trù theo Quyết định 18/2015/QĐ-UBND của UBND khá lớn (3.870 triệu đồng). Tuy nhiên, chưa xây dựng tiêu chí để làm căn cứ hỗ trợ và chưa có cơ chế giám sát hiệu quả sử dụng nên việc thực hiện chính sách còn có nhiều bất cập.

**2. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**

**2.1 Đối với di sản văn hóa vật thể**

***- Công tác tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa có lúc, có nơi còn biểu hiện buông lỏng***. Công tác quản lý, phê duyệt hồ sơ tôn tạo một số di tích lịch sử - văn hóa chưa chặt chẽ, phần lớn các di tích đã xếp hạng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa thực hiện cắm mốc giới theo quy định nên việc trùng tu, tôn tạo gặp khó khăn, nhất là  khu vực bảo vệ I (gồm di tích và vùng được xác định là yếu tố gốc cấu thành di tích, phải được bảo vệ nguyên trạng), còn tùy tiện, thậm chí làm sai lệch kiến trúc di tích[[8]](#footnote-8). Việc rà soát, đánh giá lại thực trạng di tích sau xếp hạng còn chậm nên chưa kịp thời chỉ đạo thực hiện các nội dung theo quy định.

Vai trò giám sát của các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư còn hạn chế, một số nơi chưa lựa chọn được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực về xây dựng di sản văn hóa, chưa ưu tiên sử dụng phương pháp thi công truyền thống, chưa chú trọng bảo tồn các yếu tố gốc cấu thành di tích. Việc tham vấn ý kiến nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân trong quá trình thi công tu bổ di tích chưa được quan tâm; đội ngũ kiến trúc sư, nghệ nhân, công nhân còn thiếu kinh nghiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng về các tiêu chí kỹ thuật, mỹ thuật trong tu bổ, phục hồi di tích dẫn đến một số di tích có chiều hướng hiện đại hóa như Chùa Am (Đức Thọ), Đền thờ Nguyễn Biên, Miếu Cồn Thờ (Cẩm Xuyên); Đền Cả (Trung Lương - Hồng Lĩnh); kiến trúc xây dựng và cách bài trí chưa phù hợp, như ở Đền thờ Liễu Hạnh công chúa (Kỳ Anh), Đền Truông Bát (Thạch Hà); một số di tích không có nội quy hoạt động, nhiều di tích không có biển chỉ dẫn, dẫn tích. Hiện tượng xâm hại di tích còn diễn ra khá nhiều nơi, như: Di chỉ khảo cổ học Phôi Phối – Bãi Cọi (Nghi Xuân) – làm đường xuyên qua di tích và khai thác cát tùy tiện; Lũy đá Kỳ Lạc (huyện Kỳ Anh) - bị lấy đá để làm vật liệu xây dựng; tại Đền Chợ Củi, nhà dân cơi nới, ở xen kẽ, phá vỡ cảnh quan di tích v.v. Những bất cập, tồn tại trên đây diễn ra trong thời gian khá dài nhưng công tác đôn đốc, giám sát của ngành chuyên môn và một số địa phương còn thiếu thường xuyên, chưa kịp thời khắc phục, bổ cứu những tồn tại, thiếu sót.

Chưa chú trọng công tác quản lý, bảo vệ đối với các di tích chưa được xếp hạng, chủ yếu do nhân dân tự bảo vệ, tự ý đóng góp tu sửa, thiếu sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng, dẫn đến nguy cơ làm mất hẳn các yếu tố gốc của di tích. Việc trồng cây, treo biển ở một số di tích còn gây phản cảm…

- ***Việc chăm sóc, bảo quản sau xếp hạng, trùng tu, tôn tạo di tích chưa được chính quyền các cấp và các Ban quản lý quan tâm***; chưa phát huy mạnh mẽ sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể, trường học và cộng đồng dân cư, huy động tốt công tác xã hội hoá trong việc chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa; vệ sinh môi trường, cảnh quan khuôn viên một số di tích chưa được chăm sóc, bảo quản thường xuyên đã làm giảm tính tôn nghiêm của quần thể di tích dẫn đến sự “hoang hóa” một số di tích như: đền thờ và mộ Lê Quảng Chí và Lê Quảng Ý (TX Kỳ Anh), di tích 559 (Hương Khê) hoặc xuống cấp nghiêm trọng như Miếu Văn Hiền (Cẩm Xuyên). Một số đình làng sau trùng tu, tôn tạo chưa được đưa vào khai thác sử dụng, dẫn đến lãng phí như Đình Hội Thống ở Nghi Xuân.

Quy định và thực hiện một số nghi lễ tại các di tích còn chưa phù hợp, thiếu thống nhất, như việc dâng hoa, thắp hương…

- ***Việc khai thác giá trị di tích chưa được chú trọng***, sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức khai thác tiềm năng du lịch còn hạn chế, thông tin về di tích chưa được giới thiệu, tuyên truyền, thậm chí cán bộ chuyên môn của sở, phòng văn hóa cũng không nắm được nội dung di tích; hoạt động của các Ban quản lý di tích còn mang tính độc lập, chưa phối hợp chặt chẽ nên chưa tạo được chuỗi liên kết tour tuyến du lịch trong cùng một địa phương, một vùng, liên kết vùng.

Hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống chưa được quan tâm, một số địa phương chưa phát huy được giá trị của đình làng để làm nơi sinh hoạt cộng đồng, dẫn đến chưa tổ chức được nhiều hoạt động, thiếu ý thức bảo vệ, chăm sóc cảnh quan môi trường.

Tình trạng hoạt động mê tín dị đoan đã và đang diễn ra tại một số di tích tâm linh; nhiều nơi chưa quản lí được những người hành nghề cúng bái nên còn tình trạng lộn xộn, bất cập, phản cảm…

***- Công tác quản lý nhà nước về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động bảo tàng còn nhiều khó khăn, bất cập.*** Đến nay, tỉnh chưa ban hành được văn bản quản lý nhà nước trên lĩnh vực này; chưa thống kê đầy đủ các di vật, cổ vật khác được lưu giữ tại bảo tàng và các di tích; chưa quan tâm đầu tư xây dựng nhà bảo tàng, dẫn đến hoạt động bảo tàng gặp rất nhiều khó khăn; một số di sản tiêu biểu cần được bảo vệ như Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ nhưng chưa có nơi trưng bày, giới thiệu nên việc khai thác, phát huy giá trị còn bị hạn chế.

**2.2 Đối với di sản văn hóa phi vật thể**

***- Nhìn chung, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa được quan tâm đúng mức***, chưa xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Chỉ một số ít loại hình di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm bảo tồn, trong đó chủ yếu là các di sản đã được UNESCO vinh danh như Ca trù, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; chưa chú trọng sưu tầm, phục dựng, lưu giữ các trò chơi dân gian, bí quyết nghề nghiệp…, nguy cơ thất truyền còn ở mức cao. Đến nay, ngành văn hóa chưa có danh mục thống kê đầy đủ các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị.

***- Việc thành lập các Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm đang theo phong trào, chưa có kế hoạch cụ thể, rõ ràng***, một số câu lạc bộ chưa xây dựng quy chế hoạt động, dẫn đến chất lượng hoạt động còn hạn chế, thậm chí hình thức, không có chất lượng; đội ngũ nghệ nhân am hiểu một cách bài bản và có khả năng truyền dạy về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù đang giảm mạnh do tuổi cao sức yếu nhưng chưa có chiến lược, kế hoạch để đào tạo lớp nghệ nhân trẻ, kế cận. Việc tổ chức hội diễn dân ca nhiều nơi còn hình thức, không khuyến khích người dân địa phương tham gia, phục dựng các bài cổ, nặng về thuê mượn diễn viên, phục trang, đạo cụ mới…

Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho các câu lạc bộ, nghệ nhân nhưng chưa có cơ chế giám sát hoạt động, nên khó đánh giá hiệu quả của chính sách.

Việc tổ chức lễ hội tại một số địa phương còn nặng về công tác chỉ đạo và tham gia của các cơ quan nhà nước, chưa thực sự trở thành hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân; có nơi còn nặng về phần lễ, xem nhẹ phần hội nên chưa tạo được sức hút đối với người dân địa phương và du khách.

**II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. **Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

**-** Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết đã ban hành, trong đó ưu tiên giám sát việc triển khai các chính sách trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Trong thẩm tra và quyết định phân bổ dự toán ngân sách hàng năm, chú ý đến cân đối nguồn lực thực hiện các chính sách trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Xem xét ban hành kịp thời, có chất lượng các nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa nói riêng gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bồi đắp nhân cách con người Hà Tĩnh, khai thác phát triển du lịch dịch vụ, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

**2. Đối với UBND tỉnh**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản liên quan; sơ kết đánh giá việc thực hiện Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn gắn với xem xét lại các mô hình quản lý di tích để bố trí, sắp xếp lại một cách hợp lý theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức cho đội ngũ cán bộ và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa quan trọng của công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Chỉ đaọ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; quan tâm đầu tư nguồn kinh phí chống xuống cấp và kinh phí quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện tốt các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách phát triển văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

- Thực hiện việc lập quy hoạch tổng thể về công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, từ đó chỉ đạo lập quy hoạch cụ thể của từng địa phương, nhằm phát huy giá trị các di sản, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình xếp hạng và các dự án trùng tu, tôn tạo di tích để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm, đảm bảo công bằng và đúng quy định. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên - Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan phối hợp và chính quyền địa phương tiến hành rà soát, sớm hoàn thành việc cắm mốc giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các di tích.

- Tiến hành rà soát việc thực hiện các quy định về huy động, quản lý nguồn công đức (kể cả tiền và hiện vật); xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

- Quan tâm chỉ đạo xử lý một số việc cụ thể như: Ưu tiên xây dựng sớm Quy hoạch tổng thể về phát triển văn hóa Hà Tĩnh làm cơ sở cho việc lập quy hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn; hướng dẫn các địa phương sử dụng các di tích Đình làng đảm bảo quy mô về diện tích, công năng sử dụng thay thế nhà văn hóa, thư viện cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ (như mô hình Đình Tứ Mỹ, Hương Sơn) để tránh đầu tư lãng phí; xem xét bổ sung tiêu chí khuyến khích mỗi xã có ít nhất một câu lạc bộ dân ca hoạt động có hiệu quả vào bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh; đánh giá lại mô hình quản lí di tích Đền Chợ Củi (Nghi Xuân), kết quả bước đầu mô hình doanh nghiệp tham gia quản lý di sản để có phương án phù hợp trong thời gian tới; có giải pháp kịp thời bảo vệ Lũy đá cổ ở Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, di chỉ khảo cổ học Phôi Phối - Bãi Cọi xã Xuân Viên, Nghi Xuân; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu văn hóa - du lịch Nguyễn Du, công trình Bảo tàng tỉnh; xem xét đầu tư xây dựng Nhà hát biểu diễn nghệ thuật truyền thống, nhà Trưng bày Mộc bản, Hoàng hoa sứ trình đồ và các ấn phẩm cùa dòng họ Nguyễn Huy tại xã Trường Lộc, Can Lộc…

**3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan**

- Tập trung thống kê, rà soát, đánh giá thực trạng các di sản văn hóa (cả vật thể và phi vật thể), từ đó tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy hoạch tổng thể quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết của từng di tích; phân loại, xác định tiêu chí, thứ tự ưu tiên trong đầu tư tôn tạo gắn với định hướng phát triển du lịch; khai thác giá trị các di tích gắn với công tác bảo tồn, gìn giữ các yếu tố nguyên gốc của di tích.

- Tăng cường hơn nữa vai trò tham mưu quản lý nhà nước về di sản văn hóa của ngành; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cắm mốc giới, khoanh vùng bảo vệ tại các di tích đã được xếp hạng; sâu sát với các địa phương, đơn vị trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính tham mưu ưu tiên bố trí, hỗ trợ nguồn kinh phí để xây dựng các biển báo chỉ dẫn di tích, biển giới thiệu tóm tắt lịch sử, ý nghĩa tại các di tích; xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa Hà Tĩnh.

- Rà soát, đánh giá đúng thực chất đội ngũ cán bộ để xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý di tích, hướng dẫn viên du lịch và các thuyết minh viên; nâng cao chất lượng hoạt động thuyết minh, hướng dẫn, đón tiếp tại các điểm tham quan di tích, đảm bảo mỗi di tích có ít nhất 01 người *(trong Ban quản lý)* giới thiệu về lịch sử các di tích.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo tồn các di sản văn hóa, nhất là công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài liên quan đến quản lí, xếp hạng di tích.

- Nâng cao chất lượng hồ sơ xếp hạng di tích, nhất là nội dung khảo tả các lễ hội, tín ngưỡng tại di tích. Nghiên cứu biên soạn nội dung, tư liệu tuyên truyền, giới thiệu về điển tích danh nhân, di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh; tổ chức dịch thuật các sắc phong tại các di tích để phục vụ công tác nghiên cứu, trùng tu, tôn tạo cũng như giáo dục truyền thống.

- Tham mưu thống kê đầy đủ danh sách các di vật, cổ vật, bảo vật; rà soát, phân loại đối với các di tích chưa được xếp hạng, hướng dẫn chính quyền địa phương xây dựng hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, xếp hạng để có kế hoạch quản lý, bảo vệ, trùng tu kịp thời.

- Tham mưu tổ chức điều tra, thống kê toàn diện các di sản văn hóa phi vật thể để có kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị; nghiên cứu để tham mưu giải pháp về vấn đề xây dựng không gian diễn xướng nhằm khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch; thẩm định chặt chẽ hồ sơ thành lập các Câu lạc bộ Ca trù, Dân ca Ví, Giặm và có cơ chế giám sát chất lượng hoạt động; tác dụng, hiệu quả của chính sách hỗ trợ các Câu lạc bộ; đổi mới thực chất Liên hoan các câu lạc bộ dân ca thường niên.

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản đã được UNESCO vinh danh: Ví Giặm, Ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản và Hoàng Hoa sứ trình đồ…

**4. Đối với chính quyền địa phương các cấp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Phát huy trách nhiệm giám sát cộng đồng trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót nếu xảy ra nhằm bảo vệ tối đa các yếu tố nguyên gốc trong trùng tu, tôn tạo di tích.

 - Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban quản lý di tích, xây dựng tour, tuyến du lịch gắn với khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa, nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Huy động sự vào cuộc các tổ chức đoàn thể, trường học, cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng; khuyến khích xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Chỉ đạo các Ban quản lý di tích phối hợp với các tổ chức, đơn vị trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của du khách trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan di tích; giới thiệu về lịch sử di tích, về văn hóa tâm linh, tín ngưỡng; rà soát nội quy, quy chế hoạt động của các Ban quản lý để điều chỉnh, bổ sung đầy đủ, đúng quy định; giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng các nguồn thu tại các di tích, nhất là nguồn công đức, nguồn xã hội hóa.

- Có cơ chế giám sát hoạt động của các Câu lạc bộ Ca trù, Dân ca Ví, Giặm trên địa bàn; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ kinh phí của tỉnh, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; quan tâm thực hiện các chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích, đào tạo bồi dưỡng các nghệ nhân, những người có năng khiếu, tâm huyết về sáng tác, truyền dạy dân ca trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Đ/c Bí thư, CT HĐND tỉnh (để báo cáo);- Thành viên Đoàn giám sát - Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 7;- Các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng, Sở Kế hoạch - Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Hội Liên hiệp VHNT- UBND các huyện, thành phố, thị xã;-Các đơn vị được giám sát*;*- Lưu: VT, TL. Gửi bản giấy và bản điện tử | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT****TRƯỞNG ĐOÀN** **PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH** **Nguyễn Thị Nữ Y** |

1. Đền Phương Giai, Chùa Hữu Lạc, Đền Phạm Hoành, Lũy Đá cổ Kỳ Lạc (huyện Kỳ Anh); Di tích Hoành Sơn Quan, Đền thờ Liễu Hạnh công chúa, đền thờ và mộ Lê Quảng Chí và Lê Quảng Ý, Đền Eo Bạch, Đền thờ Nguyễn Thị Bích Châu (TX Kỳ Anh); Khu Lưu niệm Cố Tổng bí thư Hà Huy Tập, Miếu Cồn Thờ, Miếu Kim Nặc, Đền thờ Nguyễn Biên, Chùa Gon, Chùa Yên Lạc, Miếu Văn Hiền, Đền Cả (Cẩm Xuyên); Khu Du lịch Chùa Hương Tích, Khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc (Can Lộc); Đền Cả, Đền Nen, Đền Truông Bát (Thạch Hà); Đền Chợ Củi, Di tích khảo cổ học Phôi Phối- Bãi Cọi; Đền Huyện, Đền Cả, Đình Hội Thống, Đền thờ Nguyễn Công Trứ, Khu lưu niệm Nguyễn Du (huyện Nghi Xuân), chùa Am, Khu lưu niệm Trần Phú, nhà thờ và mộ Phan Đình Phùng, Đền Liên Minh, Đình Trung (huyện Đức Thọ), nhà thờ Đào Đăng Đệ, đình Tứ Mỹ, nhà thờ và mộ Lê Hữu Trác (huyện Hương Sơn), Đền Cả, Đền thờ Song Trạng, chùa Hang (thị xã Hồng Lĩnh); Đình Đỉnh Lự, Chùa Chân Tiên, Đền thờ Mai Hắc Đế (huyện Lộc Hà), Nhà thờ và mộ Ngô Đăng Minh, Di tích Bộ tư lệnh Tiền phương Tổng cục hậu cần Đoàn 559, Đoàn 500; Khu chứng tích chiến tranh ở trường Hương Phúc, Bãi Rộc Cồn, Đền Chay, Đền Công đồng, Nhà thờ Hàm Nghi, Đền Trầm Lâm (huyện Hương Khê) [↑](#footnote-ref-1)
2. Các câu lạc Bộ: Kỳ Bắc (huyện Kỳ Anh), Kỳ Trinh (TX Kỳ Anh), Thạch Long (Thạch Hà), Thái Yên (Đức Thọ), Sơn Hà (Hương Sơn). [↑](#footnote-ref-2)
3. Huyện Kỳ Anh, TX Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, Nghi Xuân và TX Hồng Lĩnh [↑](#footnote-ref-3)
4. Các Đề tài đã thực hiện:Nghiên cứu, bảo tồn Mộc bản Trường Lưu, huyện Can Lộc; Nghiên cứu phương thức truyền dạy và phổ cập dân ca Nghệ Tĩnh trong trường học tại Hà Tĩnh; Nghiên cứu, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh (Ca trù, Ví Giặm, Trò kiều) nhằm phục vụ phát triển du lịch; Nghiên cứu giá trị tư liệu lịch sử dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu, huyện Can Lộc liên quan về biên giới và biển đảo Việt Nam. Các đề tài đang thực hiện: Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII - XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Người Hà Tĩnh, quá khứ - đương đại và giải pháp xây dựng văn hóa, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo báo cáo của Sở Tài chính [↑](#footnote-ref-5)
6. Năm 2013: 2 tỷ đồng; Năm 2014: 5 tỷ; Năm 2015: 10 tỷ đồng; Năm 2016: 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Toàn tỉnh hiện có 98 Câu lạ bộ Dân ca Ví, Giặm; 2 Câu lạc bộ Ca trù tại các xã, phường, thị trấn và 269 Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm trong trường học. [↑](#footnote-ref-7)
8. Chùa Hữu Lạc, Đền thờ Phạm Hoành (huyện Kỳ Anh); Đền thờ Liễu Hạnh công chúa (thị xã Kỳ Anh); Chùa Gon, Đền thờ Thượng tướng Nguyễn Biên (Cẩm Xuyên); Chùa Am (Đức Thọ); Đền Chợ Củi, Bãi Cọi - Phôi Phối (Nghi Xuân). [↑](#footnote-ref-8)